

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Vũ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 10/5/1998 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái “Có mặt”.

- Bị hại: Lường Văn T, sinh năm 1999; trú tại: Tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái “Có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

+ Phạm Duy T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

+ Lường Văn C, sinh năm 1977; trú tại: Tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước, nên khoảng 17 giờ ngày 31/12/2020 Hoàng Văn N đi từ nhà đến nhà Lương Văn T ở cùng tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SURIUS, biển kiểm soát 21K1-270.15 của T để đi rút tiền. Sau khi được T đồng ý cho mượn xe, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến cây ATM thuộc Chi nhánh Ngân hàng Agribank thị xã N rút tiền nhưng không được vì trong tài khoản đã hết tiền nên N nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Nhớ điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ số 89 của anh Phạm Duy T làm chủ cơ sở thuộc tổ 2, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái cầm cố chiếc xe cùng với giấy tờ xe lấy số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó N gọi điện thoại cho Lương Văn T và Lương Văn T đến quán thắng cố tại bản L, phường T, thị xã N để uống rượu, sau đó cùng nhau đi hát Karaoke tại tổ 4, phường P, trong khi hát N có mượn điện thoại của T để gọi, sau đó T nói với N mang điện thoại đi bán để lấy tiền trả tiền hát, N đồng ý. Hát xong cả 3 đi ăn đêm, sau đó T về, còn N và T2 đi thuê nhà nghỉ ngủ. Sáng ngày 01/01/2021 N mang chiếc điện thoại của T đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn H thuộc tổ 7, phường T, thị xã N bán được 1.400.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe mô tô và tiền bán chiếc điện thoại di động bị cáo đã tiêu sài hết. Anh Lương Văn T đã tìm gặp, nhắn tin để đòi lại xe mô tô nhưng không thấy N mang trả lại, ngày 04/01/2021 anh Lương Văn T có đơn trình báo lên cơ quan Công an thị xã Nghĩa Lộ đề nghị giải quyết. Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và thừa nhận bản thân không có khả năng chuộc lại xe mô tô để trả lại cho anh Lương Văn T.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- HDĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát YAMAHA, loại xe SURIUS, biển kiểm soát 21K1-270.15 có trị giá 8.550.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-NL ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung:

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lương Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SURIUS, biển kiểm soát 21K1-270.15, nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Phạm Duy T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô mà có. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 580; Điều 586 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả số tiền trên cho anh T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

* Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, ngày 31/12/2020 bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 21K1-270.15 trị giá 8.550.000 đồng của anh Lương Văn T nói là để đi rút tiền tại cây ATM, nhưng sau đó bị cáo đã đem cầm cố chiếc xe để lấy số tiền 10.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự .

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, là người nghiện chất ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SURIUS, biển kiểm soát 21K1-270.15 là tài sản của ông Lương Văn C là bố đẻ của anh Lương Văn T nên đã trả lại cho họ là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Phạm Duy T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô mà có. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 580; Điều 586 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho anh T.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này có Phạm Duy T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô của bị cáo, nhưng anh T không biết chiếc xe mô tô này do bị cáo N phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, 580 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hoàng Văn N có trách nhiệm trả cho anh Phạm Duy T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Duy T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà bị cáo Nhớ chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải chịu 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) đồng án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ông Lương Văn C và anh Phạm Duy T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Nghĩa Lộ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND P. P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

